

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2022, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức giám sát công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (*số liệu báo cáo thời điểm từ năm 2020 đến 31/7/2022*).

Ban Pháp chế HĐND tỉnh giám sát trực tiếp đối với Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm các huyện: Chợ Đồn, Ngân Sơn, Na Rì và UBND các huyện: Chợ Đồn, Ngân Sơn; giám sát gián tiếp đối với UBND tỉnh, UBND huyện Na Rì, UBND và Hạt Kiểm lâm các huyện: Pác Nặm, Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Mới, thành phố Bắc Kạn. Qua giám sát, Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI HÀNH PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (*năm 2020*) và nghị định hướng dẫn thi hành có hiệu lực, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh¹ và chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện, trong đó Chi cục Kiểm lâm tỉnh (*đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) có nhiệm vụ tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng, đất rừng và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh, UBND cấp huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và lĩnh vực lâm nghiệp nói riêng.

¹ Kế hoạch số 757/KH-UBND ngày 31/12/2019 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2020; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/01/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 21/01/2022 về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022

Các văn bản pháp luật mới ban hành và các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên đã được gửi đến UBND cấp xã để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tại một số địa phương cấp uỷ, chính quyền cấp xã chưa thực sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, còn chưa sát sao, quyết liệt và coi nhiệm vụ này là trách nhiệm của lực lượng Kiểm lâm. Do đó, việc nắm bắt tình hình và giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở có lúc, cơ nơi chưa được kịp thời; còn có vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp xảy ra trên địa bàn nhưng từ cấp uỷ, chính quyền cấp xã đến thôn chưa nắm rõ thông tin để sớm phát hiện, xử lý hoặc phối hợp xử lý theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện. Hàng năm, UBND các cấp, Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đều ban hành kế hoạch và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện; nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các văn bản như: Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về XPVPHC trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi²...

Thực tế cho thấy, công tác tuyên truyền chưa đạt được kết quả như mong muốn, mặc dù chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng đã triển khai tuyên truyền thông qua nhiều hình thức nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao, nhiều trường hợp vẫn cố tình vi phạm; tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp vẫn xảy ra ở tất cả các địa phương và có chiều hướng gia tăng (*ở một số địa phương*); vẫn còn có địa phương chưa thực sự chú trọng đến tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực này.

3. Công tác tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ; công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác phối hợp về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

Nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho lực lượng Kiểm lâm về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật, Chi cục Kiểm lâm đã phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho đối tượng Hạt trưởng, phó Hạt trưởng, Kiểm lâm viên và công chức

² Trong đó: Chi cục Kiểm lâm tỉnh tổ chức được 1.852 cuộc tuyên truyền với 106.926 lượt người tham gia. Sở Tư pháp tổ chức và phối hợp tổ chức được 09 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, các quy định về chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo hình thức trực tiếp cho gần 450 đại biểu; biên soạn và phát hành 10.000 tờ gấp "Giới thiệu một số nội dung về Luật Lâm nghiệp và các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp" cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Hạt Kiểm lâm, Ban quản lý các Khu bảo tồn tổ chức được 1.852 cuộc với 106.926 lượt người tham gia.

về nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính, tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm; kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và xử lý vi phạm hành chính...

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng và thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra các hồ sơ, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp... Qua công tác kiểm tra đã ban hành thông báo kết luận kiểm tra, cũng như có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Để thực hiện tốt công tác phối hợp trong xử lý vi phạm hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh với các nội dung như: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; thống kê, kiểm tra, thanh tra về xử lý vi phạm hành chính, tham gia ý kiến đối với vụ việc phức tạp...; UBND các huyện, thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính. Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố ký quy chế phối hợp với Công an các huyện, thành phố; các Trạm Kiểm lâm ký quy chế phối hợp với Công an các xã, thị trấn nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; đồng thời phối hợp, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa các ngành với chính quyền địa phương có nơi chưa thật sự chặt chẽ, do đó còn có vụ vi phạm được phát hiện chưa kịp thời.

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

a) Tình hình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

- Từ 01/01/2020 đến hết 31/7/2022, trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện, xử lý và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý 1.223 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó: Cá nhân 1.036 vụ; tổ chức 01 vụ; không xác định được đối tượng 186 vụ; tịch thu 1.900 m³ gỗ các loại, trong đó gỗ quý hiếm là hơn 30 m³; các hành vi vi phạm chủ yếu được phát hiện qua công tác kiểm tra của các cơ quan chức năng, một số vụ được phát hiện trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân, cụ thể:

- + Phá rừng trái pháp luật: 641 vụ/1223 vụ chiếm 52,4%.
- + Khai thác rừng trái pháp luật: 95 vụ/1223 vụ chiếm 7,8%.

+ Vận chuyển, mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 374 vụ/1223 vụ chiếm 30,6%.

+ Vi phạm khác: 113 vụ/1223 vụ chiếm 9,2%.

- Số vụ vi phạm đã ra quyết định xử phạt là 959/1223 vụ; không ra quyết định xử phạt là 264/1.223 vụ (*các vụ không ra quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật, trong đó chủ yếu thuộc trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm*). Hình thức xử phạt cảnh cáo 0 vụ; hình thức phạt tiền 959 vụ; hình thức xử phạt bổ sung 683 vụ. Đối với các trường hợp vi phạm về phá rừng, cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc trồng lại rừng; lực lượng Kiểm lâm yêu cầu người vi phạm trồng rừng thay thế ký cam kết không được sử dụng, khai thác.

- Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính là 24.599.418.000 đồng, đã thu được 5.869.146.000 đồng, chưa thu được 18.730.272.000 đồng; tổng số tiền bán tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là 1.400.000.000 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Qua số liệu cho thấy, vi phạm chủ yếu là hành vi phá rừng trái pháp luật (*chiếm hơn 50%/tổng số vụ vi phạm*); trong 6 tháng đầu năm 2022 có 372 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, chiếm hơn 90% so với năm 2021 và năm 2020. Có 95 vụ xử lý hình sự (*chủ yếu là hành vi huỷ hoại rừng và khai thác rừng trái pháp luật*).

Nguyên nhân các vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp là do:

Về nguyên nhân khách quan: Là tỉnh có diện tích rừng tự nhiên lớn (*chiếm trên 56% tổng diện tích tự nhiên*), đời sống kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào rừng, nhưng còn nhiều vùng khó khăn trong phát triển sinh kế. Mặc dù Nhà nước có chính sách khoán khoán nuôi, bảo vệ rừng nhưng kinh phí khoán còn thấp, bên cạnh đó từ năm 2020 đến nay chính sách khoán được chuyển giao qua 02 giai đoạn khác nhau, kinh phí hỗ trợ chưa kịp thời nên đời sống của các hộ dân gặp nhiều khó khăn.

Về nguyên nhân chủ quan: Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, lợi nhuận từ buôn bán gỗ quý hiếm, gỗ tự nhiên rất lớn và lợi nhuận từ rừng trồng lấy gỗ hoặc trồng các loại cây ngắn ngày cao, vì vậy nhiều trường hợp cố ý khai thác rừng, phá trái phép rừng tự nhiên để lấy đất sản xuất, trồng rừng mới. Một bộ phận người đứng đầu chính quyền cơ sở và Kiểm lâm viên, Công an phụ trách địa bàn có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương chưa cao; một số xã cấp ủy, chính quyền còn chưa thực sự quan tâm đến công tác quán triệt, triển khai quy định pháp luật về lâm nghiệp; tình hình vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng diễn ra ngày càng tinh vi và có xu hướng gia tăng, còn có vụ chặt, phá rừng tự nhiên xảy ra với quy mô tương đối lớn nhưng không được phát hiện kịp thời. Lực lượng Kiểm lâm còn thiếu về số lượng, một số ít còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ nên việc nắm tình hình địa bàn còn hạn chế. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước

về lâm nghiệp của một số đơn vị, địa phương chưa cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

b) Việc thực hiện trình tự, thủ tục xử lý vi phạm

Các vụ vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp cơ bản được xử lý kịp thời, đúng thời hạn, xác định đúng về hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm, thẩm quyền xử phạt theo quy định pháp luật, lập hồ sơ đúng trình tự, thủ tục theo quy định từ đó hạn chế được việc khiếu nại, khiếu kiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành.

Cơ bản các vụ vi phạm hành chính đều do người có thẩm quyền thuộc lực lượng Kiểm lâm, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện ra quyết định xử phạt. Chủ tịch UBND cấp xã mặc dù có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhưng hầu như không thực hiện xử phạt theo thẩm quyền do khi phát hiện các hành vi vi phạm Kiểm lâm viên địa bàn báo cáo chính quyền cơ sở và lập hồ sơ xử lý vi phạm.

Về hồ sơ xử phạt, còn có một số ít hồ sơ ghi thiếu thời điểm xảy ra hành vi vi phạm; một số căn cứ trong biên bản xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chưa đầy đủ; một số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp tại nội dung áp dụng hình thức xử phạt bổ sung ghi “*Tịch thu sung quỹ nhà nước...*” chưa đảm bảo phù hợp quy định của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp³;...Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt cơ bản được thực hiện theo quy định, tuy nhiên vẫn còn có số ít hồ sơ lưu trữ chưa đảm bảo tính chặt chẽ như: Quyết định xử phạt thiếu chữ ký, dấu của người có thẩm quyền; hồ sơ xử lý vi phạm chưa thực hiện đánh bút lục hoặc đánh bút lục nhưng không đầy đủ, sắp xếp chưa khoa học...

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm

Từ năm 2020 đến ngày 31/7/2022, có 469/966 quyết định xử phạt đã chấp hành xong với tổng số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước gần 06 tỷ đồng; còn 497/966 quyết định xử phạt chưa chấp hành với số tiền hơn 18 tỷ đồng (*chiếm 51% tổng số quyết định vi phạm và hơn 75% số tiền đã ra quyết định xử phạt*).

Nguyên nhân việc cá nhân, tổ chức chưa chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đa số đối tượng vi phạm hành chính là người lao động có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (*hộ nghèo, hộ cận nghèo*) hoặc ở địa phương khác⁴, số tiền xử phạt cao, việc xác minh, kê biên đã được thực hiện nhưng người vi phạm không có tài sản có giá trị tương ứng với số tiền xử phạt nên không có khả năng chấp hành; đối với tổ chức vi phạm chưa chấp hành quyết định xử phạt (*01 vụ với số tiền xử phạt hơn 500 triệu đồng*) hiện nay tổ chức đã giải thể nên việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thi hành gặp nhiều khó khăn.

³ Nghị định quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là “*tịch thu tang vật, công cụ, phương tiện vi phạm hành chính...*”

⁴ Đối với người vi phạm là công dân ở ngoài tỉnh, các cơ quan chức năng đã gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính về địa phương nơi công dân cư trú và đề nghị phối hợp thực hiện. Tuy nhiên, hầu hết người vi phạm hành chính là công dân ở ngoài tỉnh đều không chấp hành quyết định xử phạt.

Một số đối tượng vi phạm cố tình không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được cơ quan chức năng thực hiện cưỡng chế thi hành. Trong thời điểm giám sát có 19 vụ cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt (với số tiền thu được là 214.000.000đ). Tuy nhiên, so với số vụ việc chưa thi hành, số vụ việc cưỡng chế thi hành đạt thấp, việc cưỡng chế thi hành chưa được thực hiện ở nhiều địa phương (trong các cuộc cưỡng chế mới chỉ được Chi cục Kiểm lâm tỉnh và Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn thực hiện⁵).

Bên cạnh đó, một số đơn vị, địa phương chưa theo sát, đôn đốc thường xuyên thi hành quyết định xử phạt, còn tâm lý nể nang, ngại va chạm nên tình trạng quyết định xử phạt không thi hành lớn (trong số 497 quyết định chưa thi hành có nhiều quyết định đã hết thời hiệu thi hành); người có thẩm quyền chưa có biện pháp xử lý dứt điểm dẫn đến sự so sánh với những trường hợp đã vi phạm xảy ra từ thời điểm trước (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt) nên cố tình không chấp hành quyết định xử phạt.

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

Từ 01/01/2020 đến hết 31/7/2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 30 đơn thư có nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị, phản ánh (04 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo, 6 đơn xin miễn giảm tiền phạt, nộp phạt nhiều lần, 16 đơn kiến nghị, phản ánh). Kết quả giải quyết:

Chủ tịch UBND tỉnh trả lời 03 đơn xin miễn, giảm tiền phạt, 02 đơn xin nộp phạt nhiều lần; ban hành 01 quyết định miễn toàn bộ tiền phạt cho cá nhân vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; còn 01 đơn tố cáo của công dân đang tạm đình chỉ giải quyết do đang đợi kết luận của cơ quan Cảnh sát điều tra.

Chi cục kiểm lâm tỉnh tổ chức xác minh và giải quyết đối với 01 đơn tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn tố cáo; xác minh 01 đơn tố cáo nặc danh; ban hành quyết định giải quyết 03 đơn khiếu nại; ban hành thông báo không thụ lý 01 đơn khiếu nại; xác minh giải quyết 16 đơn có nội dung phản ánh, đề nghị, kiến nghị của công dân về hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đã được UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Sau khi có kết quả giải quyết, công dân

⁵ Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn thực hiện cưỡng chế 19 vụ; đối với Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã tiến hành xác minh, kê biên tài sản đối với 01 trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh, trong quá trình xem xét ban hành quyết định cưỡng chế, cá nhân vi phạm đã chấp hành nộp tiền phạt với số tiền 187.850.000 đồng, hiện nay Chi cục Kiểm lâm đang xem xét hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ban hành 02 trường hợp cá nhân vi phạm đủ điều kiện thực hiện cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng số tiền phạt vi phạm hành chính.

cơ bản đồng tình với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền và không tiếp tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

3. Một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

a) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (năm 2020)*

- Khoản 29, Điều 1 quy định: "... Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa". Đối với các địa phương ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn, thời tiết không thuận lợi, thậm chí nhiều vụ vi phạm xảy ra ở địa bàn vùng núi cao, xa khu dân cư, không có đường đi lại và thường những vụ vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản là những vụ phức tạp cần có thời gian để xác minh, làm rõ về hành vi, đối tượng, các tình tiết khác có liên quan, sau đó mới chuyển cho người có thẩm quyền xử lý. Do đó thời gian chuyển biên bản cho người có thẩm quyền xử phạt trong 24 giờ là chưa thực sự phù hợp, rất khó khăn cho cán bộ Kiểm lâm địa bàn trong thi hành nhiệm vụ.

- Khoản 65, Điều 2 quy định: "*Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện ... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*". Trong thời hạn 01 năm, tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý có thể dẫn đến bị hư hỏng, giảm về chất lượng, đặc tính, có thể bị mất (*đối với trường hợp tang vật để trên rừng việc bảo quản gặp nhiều khó khăn, nếu muốn vận chuyển về kho cũng không có đủ kinh phí chi trả*); trong khi nhà kho tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm của Hạt Kiểm lâm chưa được đầu tư xây dựng.

b) *Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp*

- Điều 13 quy định về các hành vi vi phạm về khai thác lâm sản trong rừng không được phép của cơ quan có thẩm quyền thì bị xử phạt tùy theo tính chất và mức độ vi phạm theo từng loại rừng cụ thể (*rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng*). Tuy nhiên, trong trường hợp hành vi vi phạm về khai thác rừng trái pháp luật xảy ra với nhiều loại rừng khác nhau (*rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng*), lâm sản sau khi khai thác không còn ở tại hiện trường khai thác mà được người vi phạm vận chuyển ra khỏi vị trí khai thác và được tập kết cùng với nhau và không có đủ cơ sở, căn cứ để xác định khối lượng lâm sản khai thác trái pháp luật ở từng loại rừng cụ thể, nên không có cơ sở để ban hành quyết định xử phạt theo Điều 13, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP.

- Khoản 14, Điều 20 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP) quy định về biện pháp khắc phục hậu quả: "...Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đến khi thành rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính" nhưng chưa có quy định cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng trồng do thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Việc không có quy định về quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng trồng trên dẫn đến khó khăn trong quản lý, ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thiếu tính răn đe, từ đó dẫn đến việc cố tình vi phạm.

- Khoản 23, Điều 23 quy định: "*Trường hợp kiểm tra phát hiện tàng trữ gỗ trái pháp luật mà không có cơ sở để xác định gỗ là của chủ nhà hoặc chủ cơ sở chế biến và không xác định được đối tượng vi phạm thì người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định tịch thu theo quy định...*". Quy định như trên tạo kẽ hở cho người vi phạm trốn tránh hành vi vi phạm và gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc xử phạt vi phạm hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, chính quyền các cấp tỉnh Bắc Kạn thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quán triệt thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 2/7/2012, Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đã được các cấp, ngành, chính quyền các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ quan chức năng đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên đến các địa phương; kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền thi hành pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp. Cơ chế chính sách của tỉnh được ban hành nhằm khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các vụ vi phạm đã được phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc triển khai các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp có lúc, có nơi chưa kịp thời; công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp chưa đạt hiệu quả cao, chưa tác động sâu đến ý thức trách nhiệm của người dân.

- Diện tích rừng bị thiệt hại qua các năm vẫn tiếp tục xảy ra, trong đó có khu vực bị thiệt hại là gỗ quý, hiếm. Tình trạng phát, phá rừng, khai thác rừng tự nhiên trái phép xảy ra ở nhiều địa phương, nhiều vụ vi phạm phải xử lý hình sự.

- Tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp có chiều hướng gia tăng ở một số địa phương (*chủ yếu các vụ vi phạm về phát, phá rừng tự nhiên*), trong đó số vụ và số tiền xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành được còn chiếm tỷ lệ lớn.

- Tang vật, phương tiện vi phạm có số lượng, khối lượng lớn, công kênh, việc tạm giữ tang vật (*gỗ*) ở các khu rừng xa trung tâm, địa hình hiểm trở không có đường giao thông đi lại gây khó khăn cho việc trông coi, bảo quản; nhiều tang vật là gỗ phải để lại hiện trường rừng không thể vận chuyển ngay về nơi tạm giữ là trụ sở làm việc hoặc kho tạm giữ; thiếu nhà kho bảo quản nên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để ngoài trời dễ bị hư hỏng, giảm chất lượng.

- Số lượng cán bộ Kiểm lâm còn thiếu so với nhiệm vụ được giao; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ Kiểm lâm chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số quy định của pháp luật quá trình triển khai thực hiện còn bất cập, khó khăn trong tổ chức thực hiện (như đã nêu tại mục 3 phần II báo cáo này).

3. Nguyên nhân

- Với điều kiện là tỉnh có tỷ lệ che phủ rừng đạt 73,4%, diện tích rừng tự nhiên lớn, chiếm trên 56% tổng diện tích tự nhiên, việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh của các cấp chính quyền và cơ quan chức năng trong điều kiện còn khó khăn về nguồn lực là không ít thách thức.

Thực tế đời sống người dân gần khu vực rừng còn nhiều khó khăn, Nhà nước có chính sách khoán khoán nuôi, bảo vệ rừng nhưng kinh phí khoán còn thấp, từ năm 2020 đến nay được chuyển giao qua 02 giai đoạn khác nhau, kinh phí hỗ trợ chưa kịp thời.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Trách nhiệm của một số chính quyền địa phương và cán bộ Kiểm lâm chưa cao nên tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra.

- Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực lâm nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Đoàn ĐBQH tỉnh

a) Kiến nghị với Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính (*sửa đổi năm 2020*) như sau:

- Sửa đổi khoản 29, Điều 1 theo hướng quy định tăng thời gian chuyển biên bản vi phạm hành chính trong trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Sửa đổi khoản 65, Điều 2 theo hướng giảm thời gian người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp bị tạm giữ trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp.

b) Kiến nghị với Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

- Bổ sung vào khoản 14, Điều 20 (*sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP*) quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng trồng do thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 23, Điều 23 theo hướng: Trường hợp kiểm tra phát hiện tàng trữ gỗ trái pháp luật tại nhà hoặc tại cơ sở chế biến lâm sản thì chủ nhà hoặc chủ cơ sở chế biến phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật.

2. Đối với UBND tỉnh

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Chính phủ có cơ chế chính sách cho các địa phương có độ che phủ rừng cao như tỉnh Bắc Kạn, qua đó tạo sinh kế nâng cao đời sống cho người dân, góp phần giảm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Bám sát văn bản đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ liên quan đến kinh phí khoán khoán nuôi, bảo vệ rừng để triển khai kịp thời; tiếp tục quan tâm, tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực lâm nghiệp đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp, trên cơ sở đó hạn chế điều kiện, nguy cơ phát sinh vi phạm. Chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong đó có lĩnh vực lâm nghiệp; chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thường xuyên rà soát, đôn đốc việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND các cấp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhất là tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đóng cửa rừng tự nhiên (*tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân*) và công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý các trường hợp vi phạm.

3. Đối với lực lượng Kiểm lâm

- Tiếp tục rà soát những khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực lâm nghiệp để tham mưu cấp có thẩm quyền kiến nghị các cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tăng cường công tác tuần tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Chỉ đạo thường xuyên rà soát việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính; xác minh điều kiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để khắc phục những tồn tại, hạn chế và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tiếp tục tập huấn cho lực lượng kiểm lâm phụ trách địa bàn nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ý thức trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ rừng.

- Chủ động trao đổi, xin ý kiến của cơ quan nhà nước cấp trên về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý vi phạm hành chính để có giải pháp xử lý kịp thời.

4. Đối với UBND cấp huyện

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; chỉ đạo đơn vị, địa phương tăng cường công tác phối hợp, có giải pháp thiết thực để chủ động phòng ngừa, kịp thời nắm bắt thông tin, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã rà soát, cập nhật quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến thi hành pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp để triển khai thực hiện hiệu quả.

5. Đối với UBND cấp xã

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lâm nghiệp và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật.

- Rà soát, cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp để triển khai thực hiện đầy đủ và hiệu quả.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp; có giải pháp thiết thực để chủ động phòng ngừa, nắm bắt thông tin, kịp

thời phát hiện các hành vi vi phạm để xử lý, phối hợp xử lý hoặc báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh của Ban Pháp chế HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở NN&PTNN, Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, Ban Pháp chế, Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- LDVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Hương